

Số: 475/TB-ĐKT

Mỹ Hào, ngày 13 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các xã, phường trên địa bàn thị xã 06 tháng đầu năm 2024

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ngành liên quan;
- UBND các xã, phường

Thực hiện Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 26/3/2024 của UBND thị xã về việc kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số 06 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn thị xã; Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 về việc thành lập Đoàn Kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Mỹ Hào; Thông báo số 434/TB-UBND ngày 12/7/2024 về Thông báo lịch kiểm tra kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Mỹ Hào năm 2024.

Trên cơ sở kiểm tra thực tế và báo cáo của UBND các xã, phường. Đoàn kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Tình hình triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND thị xã, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã, văn bản ban hành của UBND xã, phường (Nghị quyết, Kế hoạch của Đảng ủy về chuyển đổi số; kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn, kế hoạch chuyển đổi số năm 2024).

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND thị xã, UBND các xã, phường đã kịp thời ban hành các văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số: 13/13 xã, phường ban hành Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn; kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 và các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số của tỉnh, thị xã. Một số xã, phường đã ban hành Nghị quyết của Đảng ủy về thực hiện chuyển đổi số năm 2024 (Minh Đức, Hưng Long, Hòa Phong).

- Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND và UBND các xã, phường thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, trong đó tập chung chỉ đạo xây dựng chính quyền số gắn với thực hiện cải cách hành chính thông qua việc triển khai các nhiệm vụ: tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, ứng dụng chữ ký số, thanh toán trực tuyến, xử lý văn bản trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Chỉ đạo các nhà trường, trạm y tế làm tốt công tác chuyển đổi số theo hướng dẫn, chỉ đạo của ngành dọc cấp trên; triển khai việc thu học phí trực tuyến, ứng dụng các phần mềm chuyên ngành và học tập online...

2. Việc thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, phân công thành viên Ban Chỉ đạo; Tổ công nghệ số cộng đồng

- 13/13 xã, phường thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã và có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo. Các xã, phường khi có sự thay đổi về nhân sự đều kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- 13/13 xã, phường thành lập được Tổ Công nghệ số cộng đồng ở thôn, tổ dân phố, (75/75 thôn, tổ dân phố có Tổ Công nghệ số cộng đồng, đạt 100%).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Chuyển đổi nhận thức

- UBND các xã, phường làm tốt công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số thông qua các bài thông báo tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, các bài viết trên trang TTĐT; pano, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền; tuyên truyền trực tiếp của cán bộ, công chức khi tiếp công dân, giải quyết TTHC và tuyên truyền tại nơi cư trú qua đó từng bước nâng cao nhận thức của Nhân dân về chuyển đổi số; cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do tỉnh, thị xã tổ chức (*tiêu biểu có phường Minh Đức: in ấn 06 pano tuyên truyền tại trụ sở UBND phường và 05 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; UBND các xã, phường: Bần Yên Nhân, Minh Đức, Xuân Dục, Hưng Long đã phối hợp với Viettel Hưng Yên treo 55 pano tuyên truyền tại các trường học và các địa điểm tập trung đông người tuyên truyền các nội dung, chương trình về CDS*).

- Làm tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ, công chức và Nhân dân về công tác chuyển đổi số, sử dụng các dịch vụ công, các dịch vụ tiện ích, qua các kênh giao tiếp, mạng xã hội (facebook, zalo,...).

- 13/13 xã, phường đã ban hành văn bản hướng dẫn cán bộ, công chức, người dân tham gia các khóa học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai.

2. Hạ tầng công nghệ thông tin

- UBND các xã, phường đều có hệ thống mạng nội bộ (LAN) và được kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh để trao đổi thông tin, xử lý công việc được đảm bảo an toàn, bảo mật (*tuy nhiên, có 03 xã, phường còn thường xuyên để mất kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh: Nhân Hòa, Phan Đình Phùng, Xuân Dục*).

- UBND các xã, phường được Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ mỗi xã, phường 01 thiết bị bảo mật Model: FORTIGATE 60F) góp phần đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin đang được triển khai tại xã, phường.

- 100% cán bộ, công chức có máy tính để phục vụ công việc. Theo số liệu thống kê, báo của Ủy ban nhân dân các xã, phường: hiện nay, có 253 máy tính/241 cán bộ, công chức.

- Các xã, phường được trang bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được trang bị đến thôn, tổ dân phố phục vụ các cuộc họp trực tuyến; Nhà văn

hóa thôn, tổ dân phố đều được kết nối internet và bộ phát wifi phục vụ cho các hoạt động của địa phương.

- Tạo được kênh giao tiếp online giữa lãnh đạo cấp xã và các Tổ trưởng tổ dân phố thông qua các nền tảng như: Zalo, facebook đảm bảo kịp thời trong xử lý công việc hàng ngày.

3. Về chính quyền số

3.1. Việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và các ứng dụng nội bộ trong cơ quan Nhà nước

* Về ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành:

- 13/13 xã, phường và cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản và sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành để xử lý công việc hàng ngày; các loại văn bản điện tử thường xuyên trao đổi: Quyết định, Kế hoạch, Công văn, Thông báo, Giấy mời,...; tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi trong nội bộ và với cơ quan bên ngoài tại các xã, phường đạt 100% (trừ văn bản mật); theo số liệu thống kê của VNPT Hưng Yên từ 01/01/2024-30/6/2024, có 15.976 văn bản đến, 4.393 văn bản đi được cập nhật, xử lý trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của UBND các xã, phường.

- 13/13 xã, phường đã thực hiện việc tạo lập danh mục hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành với tổng số 123 danh mục (*Ngọc Lâm 14 danh mục, Cẩm Xá 11 danh mục, Hòa Phong 11 danh mục, Hưng Long 09 danh mục, Bạch Sam 0 danh mục, Nhân Hòa 16 danh mục, Phan Đình Phùng 10 danh mục, Xuân Dục 4 danh mục, Minh Đức 5 danh mục, Dương Quang 14 danh mục, Dị Sử 10 danh mục, Phùng Chí Kiên 12 danh mục, Bần Yên Nhân 4 danh mục*).

* Ứng dụng chữ ký số: 100% cán bộ, công chức được cấp chữ ký chuyên dùng chính phủ; 100% cán bộ, công chức thuộc bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả được cấp đầy đủ tài khoản, chữ ký số và sử dụng chữ ký số phục vụ công tác số hóa hồ sơ. Từ 01/01/2024-30/6/2024, tổng số văn bản ký số/tổng số văn bản đi của xã, phường là 4.229/4.393 đạt 96.3% (*Một số xã, phường đạt tỷ lệ 100%: Cẩm Xá, Hưng Long*).

* Ứng dụng thư điện tử công vụ: 100% cán bộ, công chức các xã, phường được cấp hòm thư điện tử công vụ và sử dụng để trao đổi công việc hàng ngày.

3.2. Tình hình hoạt động Trang Thông tin điện tử

Trang Thông tin điện tử các xã, phường được thành lập và đi hoạt động chính thức từ tháng 6/2023 đã góp phần cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội và các hoạt động của địa phương, của thị xã, tỉnh đến người dân. 13/13 xã, phường đã thành lập được Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử, xây dựng được Quy chế và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng của các tin, bài. Qua tổng hợp, báo cáo của các xã, phường từ 01/01/2024-30/6/2024, có 1.332

tin, bài được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử xã, phường (một số địa phương tích cực đăng tải tin, bài như: Dương Quang, 241; Phùng Chí Kiên: 171; Hòa Phong: 167; Bạch Sam: 109; Minh Đức: 92 tin, bài).

3.3. Việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- UBND các xã, phường triển khai thực hiện có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử của tỉnh trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Tổng số thủ tục hành chính của cấp xã được cập nhật trên hệ thống một cửa điện tử là 115 thủ tục, trong đó tổng số dịch vụ công là 25 thủ tục, tổng số dịch vụ công trực tuyến một phần là 59 thủ tục, tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 31 thủ tục. 100% TTHC đủ điều kiện cấp xã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần. 100% hồ sơ được cập nhật lên hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

- Bộ phận một cửa xã, phường được bố trí phòng làm việc đảm bảo theo quy định với đầy đủ nhân lực trang thiết bị như máy tính, máy in, máy photo, máy scan có kết nối mạng Internet và các trang thiết bị khác đáp ứng tốt yêu cầu làm việc và phục vụ cho người dân, tổ chức khi liên hệ giải quyết TTHC.

3.4. Kết quả giải quyết TTHC

* Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ được tiếp nhận: 17.633 hồ sơ (trong đó hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 17.481, đạt 99.1%; số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tiếp 44; số lượng hồ sơ kỳ trước chuyển qua 108 hồ sơ; số lượng hồ sơ đã giải quyết 17.605, hồ sơ giải quyết trước hạn 16.959, hồ sơ giải quyết đúng hạn 645, hồ sơ giải quyết quá hạn 01 (của UBND xã Hưng Long); số hồ sơ đang giải quyết đúng hạn 29 hồ sơ).

* Tình hình thực hiện số hóa: 17.204/17.526 hồ sơ (đạt 98.1%); số hoá kết quả: 17.513/kết quả/17.526 tổng số hồ sơ đã giải quyết (đạt 99.99%).

* Tình hình thanh toán trực tuyến tại Bộ phận một cửa các cấp: Số hồ sơ thanh toán trực tuyến 15.647 hồ sơ/15.665 tổng số hồ sơ phải thanh toán phí, lệ phí (đạt 99.88%).

4. Về phát triển kinh tế số

- Công tác tuyên truyền về phát triển kinh tế số được UBND các xã, phường quan tâm chỉ đạo thực hiện; thường xuyên tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp tại địa bàn tải và sử dụng các ứng dụng như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng quản lý cư trú trực tuyến, ứng dụng quản lý BHXH VssID; số sức khỏe điện tử; tuyên truyền vận động người dân mở tài khoản ngân hàng, trang bị mã QRcode tại cửa hàng cửa hiệu, tăng cường giao dịch không dùng tiền mặt; chủ động quảng bá sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, trên trang mạng xã hội, đẩy mạnh thương mại điện tử, kinh doanh, mua bán trực tuyến... Nhiều cửa hàng, đại lý, cơ sở sản xuất kinh doanh đã tự ứng dụng các phần mềm quản trị về sản xuất, bán hàng, quản lý hàng hóa...

- Có trên 1.200 doanh nghiệp đóng trên địa bàn các xã, phường. 100% các doanh nghiệp đều tham gia chuyển đổi số và sử dụng các nền tảng số như: nộp thuế điện tử, phần mềm chấm công, tính lương, phần mềm hóa đơn điện tử... Có 98,5% doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

- Nhiều hộ sản xuất, kinh doanh đã ứng dụng CNTT vào sản xuất kinh doanh như: quảng bá sản phẩm trên các trang mạng internet; sử dụng các dịch vụ chuyển phát hàng hoá trung gian, sử dụng hình thức thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt góp phần quan trọng trong thúc đẩy doanh thu, lợi nhuận.

- 100% hộ kinh doanh nhỏ lẻ được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số: hỗ trợ mở tài khoản ngân hàng, thanh toán điện tử, bán hàng trực tuyến trên các nền tảng số: facebook, tiktok...trên các sàn thương mại điện tử....

- Các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu biểu của các địa phương được hỗ trợ đưa lên sàn thương mại điện tử, qua mạng internet để quảng bá, tiếp thị và bán hàng; một số sản phẩm tiêu biểu của thị xã đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa tập thể như: Tương Bần (phường Bần Yên Nhân); mộc mỹ nghệ (Hòa phong).

- Thanh toán điện tử: UBND các xã, phường làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để người dân mở tài khoản ngân hàng, tham gia thanh toán trực tuyến, mua sắm, buôn bán, quảng bá sản phẩm online; 100% hộ gia đình tại phường Bần Yên Nhân, Minh Đức, xã Xuân Dục, Hưng Long, Hòa Phong đã được Viettel Hưng Yên bố trí cộng tác viên tại thôn, tổ dân phố để hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao theo quy định của pháp luật, tư vấn người dân mua điện thoại thông minh, tạo mã QR... Có khoảng 95% hộ gia đình tại các xã, phường có thành viên có tài khoản ngân hàng để thực hiện các dịch vụ số.

5. Về xã hội số

- Mạng băng thông rộng cáp quang đã triển khai tới 13/13 xã, phường trên địa bàn thị xã đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của người dân. Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 93%; tỷ lệ hộ gia đình phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đạt 95%.

- 100% người dân đều có danh tính số; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản định danh điện tử đạt 74.040/94.773, đạt 78.12 %; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng đạt 90%. Chi nhánh các ngân hàng thương mại trên địa bàn thị xã thường xuyên tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân đăng ký và sử dụng tài khoản thanh toán điện tử, tới nay hầu hết các giao dịch thanh toán đều có thể thực hiện qua mạng, hạn chế dùng tiền mặt.

- Về thực hiện chi trả an sinh xã hội: Có 4.513/4.634 đối tượng bảo trợ xã hội tại các xã, phường được chi trả chế độ qua tài khoản, đạt 97.38% (*một số xã, phường đạt tỷ lệ 100%: Hưng Long, Dị Sử, Nhân Hòa, Hòa Phong, Phan Đình*

Phùng); Có 3.220/4.314 (đạt 74.6%) đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng được chi trả qua tài khoản.

- Hệ thống Đài Truyền thanh 13/13 xã, phường đã lắp đặt đầu thu sử dụng công nghệ thông tin (IPFM) phục vụ cho công tác thông tin, tuyên truyền, đạt 100%.

6. Chuyển đổi số lĩnh vực ưu tiên

- *Trong lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo*: 100% các cơ sở giáo dục có kết nối Internet và có Wifi phục vụ cho công tác quản lý, quản trị trường học và trong dạy học. 100% các cơ sở giáo dục đã triển khai thực hiện thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai thực hiện sổ liên lạc điện tử để cung cấp thông báo kết quả học tập, rèn luyện cho Phụ huynh học sinh. 100% học sinh có mã định danh điện tử. Đang triển khai thực hiện học bạ số đối với cấp Tiểu học. Các cấp trường học (Tiểu học và Trung học cơ sở) được cấp tài khoản phần mềm quản lý văn bản và điều hành để gửi, nhận văn bản điện tử. 100% Hiệu trưởng, kế toán các cấp trường tại các xã, phường sử dụng chữ ký số phục vụ công tác chuyên môn.

- *Trong lĩnh vực Y tế*: Người dân được tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cài đặt các ứng dụng phục vụ chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh như: nền tảng tiêm chủng trong phòng, chống dịch covid-19... Các cơ sở y tế thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong hoạt động khám, chữa bệnh cho người dân; sử dụng, khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng liên quan đến khám chữa bệnh như phần mềm quản lý tiêm chủng, phần mềm khám chữa bệnh, phần mềm thống kê y tế; tuyên truyền, vận động người dân cài đặt đầy đủ các ứng dụng phục vụ chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh như ứng dụng sổ sức khỏe điện tử, PC-Covid, tạo mã QR cho cá nhân, tổ chức...

7. Nguồn nhân lực

Tại UBND cấp xã, hiện nay chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, cán bộ tham mưu công tác thực hiện chuyển đổi số là Công chức Văn hóa-Xã hội theo dõi văn hóa, thông tin tuyên truyền và Công chức Văn phòng-Thống kê (*trong đó, có 24 công chức có trình độ Đại học, 02 công chức trình độ Trung cấp*) còn phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau nên còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

8. Nguồn kinh phí

Các xã, phường đã quan tâm, bổ sung nguồn kinh phí để nâng cấp đường truyền mạng, cấu hình máy tính, mua máy in, máy scan để phục vụ cho nhiệm vụ chuyên môn. (*UBND phường Minh Đức: 28.4 triệu; UBND phường Bàn Yên Nhân 60 triệu..., UBND phường Bàn Yên Nhân đầu tư lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự với tổng kinh phí dự kiến 11 tỷ đồng*)

9. Công tác đảm bảo an toàn an ninh mạng

- Các xã, phường đã thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Ban hành được Kế hoạch ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, ban hành Công văn tuyên truyền an toàn, an ninh mạng. 100% các máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus (*tổng số 252 máy tính, trong đó số máy tính có bản quyền 52 máy và 200 máy tính cài đặt phần mềm miễn phí*).

- Hệ thống Công Thông thông tin điện tử xã, phường và hệ thống mạng nội bộ LAN của xã, phường đã được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh phê duyệt cấp độ (Hệ thống Công Thông tin điện tử xã, phường được phê duyệt cấp độ 2, hệ thống mạng nội bộ LAN được phê duyệt cấp độ 1).

10. Tình hình thực hiện Bộ Chỉ số chuyển đổi số

10.1. Về nhận thức số

* Ưu điểm

- UBND cấp xã đã thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Chủ tịch UBND cấp xã là Trưởng ban Ban Chỉ đạo là người trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của các địa phương.

- Trang thông tin điện tử có chuyên mục riêng về chuyển đổi số.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở có chuyên mục riêng về chuyển đổi số.

* Các tiêu chí còn hạn chế:

- Một số địa phương có Bí thư/Chủ tịch UBND cấp xã chủ trì các cuộc họp về chuyển đổi số của cấp xã còn ít.

- Tần suất hệ thống truyền thanh cơ sở phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số một số đơn vị thấp.

10.2. Về thể chế số

Cơ bản UBND cấp xã thực hiện tốt các tiêu chí về ban hành các Nghị quyết hoặc Kế hoạch về chuyển đổi số; văn bản hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), hướng dẫn, triển khai, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

10.3. Hạ tầng số

Các xã, phường đạt tỷ lệ cao ở tiêu chí này. Tuy nhiên, có 03 xã, phường còn thường xuyên để mất kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh: Nhân Hòa, Phan Đình Phùng, Xuân Dục.

10.4. Về nhân lực số

* Ưu điểm:

Cán bộ, công chức cấp xã tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyển đổi số do tỉnh, thị xã tổ chức; 100% xã, phường có tổ công nghệ số cộng đồng; 100% các cơ sở giáo dục, từ tiểu học đến trung học cơ sở thực hiện chuyển đổi

số (đưa ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy, thực hiện thu các khoản phí được thực hiện chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, ứng dụng sổ liên lạc điện tử...).

** Hạn chế:*

Nguồn nhân lực tham mưu, hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số ở cấp xã còn thiếu, chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT, cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đa số là công chức văn hóa xã hội, công chức văn phòng còn kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau; tỷ lệ người lao động được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số còn thấp trên tổng số người lao động; tỷ lệ người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng số còn thấp.

10.5. An toàn thông tin mạng

** Ưu điểm*

100% xã, phường đã ban hành văn bản tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

** Hạn chế*

Còn một số đơn vị chưa thực sự quan tâm về ATTT, tỷ lệ máy tính cài đặt phần mềm virus có bản quyền còn thấp.

10.6. Về chính quyền số

** Ưu điểm*

Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến của cấp xã đạt tỷ lệ cao (99.9%, như: Hưng Long, Bạch Sam, Bần Yên Nhân...). Nền tảng hợp trực tuyến đã được triển khai thực hiện đến thôn, tổ dân phố.

** Hạn chế*

- Trang thông tin điện tử chưa cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước; một số xã, phường còn chưa cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, tin, bài được đăng tải ít, còn sơ sài, chưa phong phú về nội dung.

- Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số cá nhân trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành còn chưa cao. Nhiều đơn vị chưa quan tâm, đơn đốc việc thực hiện ký số cá nhân trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; tỷ lệ hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành thấp, đạt 10% (một số địa phương tạo lập thấp: Bạch Sam, Bần Yên Nhân, Minh Đức, Xuân Dục...).

10.7. Hoạt động kinh tế số

100% các doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử còn thấp (ước đạt 20%). Các xã, phường chưa bố trí nguồn kinh phí chi cho kinh tế số.

10.8. Xã hội số

Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản ngân hàng đạt tỷ lệ cao. Trên 80%; số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân còn thấp; kinh phí đầu tư, chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước cho các hoạt động xã hội số còn thấp; số lượng hộ gia đình có địa chỉ số trên địa bàn thị xã còn thấp.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Nguồn kinh phí bố trí để triển khai thực hiện chuyển đổi số mặc dù đã được các cấp quan tâm nhưng vẫn còn hạn chế, nhất là kinh phí đầu tư triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ trang thiết bị phục vụ chuyên môn, xây dựng cơ sở phần mềm ứng dụng.

- Hạ tầng công nghệ thông tin của đơn vị được đầu tư qua nhiều năm nên đến nay đã xuống cấp, trang thiết bị công nghệ thông tin tại một số đơn vị đã cũ, chưa được thay thế nâng cấp kịp thời.

- Cấp xã không có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, nhiệm vụ về chuyển đổi số chủ yếu do công chức văn hóa xã hội phụ trách, còn kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau vì vậy trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số còn gặp nhiều khó khăn.

- Thiếu thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng tiềm ẩn nguy cơ lây nhiễm phần mềm độc hại; tỷ lệ máy tính của cán bộ, công chức cấp xã được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền thấp, đạt 20.6%.

- 195 cán bộ cấp xã chưa đổi mật khẩu phần mềm QLVBDH thuộc các xã, phường: *Bản Yên Nhân (19); Minh Đức (19); Phùng Chí Kiên (20); Xuân Dục (10); Phan Đình Phùng (22); Dị Sử (18); Bạch Sam (10); Nhân Hòa (3); Hòa Phong (21); Hưng Long (16); Dương Quang (7); Cẩm xá: (17); Ngọc Lâm (11).*

- Tỷ lệ hồ sơ điện tử được tạo lập trên phần mềm quản lý văn bản tại các xã, phường còn thấp, đạt 10%.; tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hòm thư điện tử công vụ chưa cao.

- Hệ thống Đài Truyền thanh chưa được đầu tư, chuyển đổi sang hệ thống Đài Truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin.

- Một số sộ kinh doanh, sản xuất nhỏ lẻ còn chưa tích cực tham gia chuyển đổi số, nhất là trong việc cập nhật, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, ứng dụng tem truy xuất nguồn gốc...

- Dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa chưa được các cơ sở y tế triển khai phục vụ do thói quen của người dân trong việc thực hiện khám chữa bệnh, chưa quen hình thức khám online, cơ sở y tế chưa đủ nguồn nhân lực và kinh phí để triển khai dịch vụ.

- Chưa ban hành Quyết định về việc xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của xã, phường; chưa cung cấp danh mục tin, bài được phát sóng.

- Trang thiết bị, cơ sở vật chất của một số cấp trường học còn chưa đảm bảo cho việc thực hiện chuyển đổi số tại trường học.

- Trang Thông tin điện tử một số xã, phường còn chưa cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, tin, bài được đăng tải ít, còn sơ sài, chưa phong phú về nội dung (*xã Cẩm Xá 26 tin, bài; phường Phan Đình Phùng 33 tin, bài*).

- Một số địa phương cung cấp tài liệu kiểm chứng chấm điểm Bộ chỉ số còn chưa đầy đủ, thiếu thông tin.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND thị xã

- Đề nghị UBND thị xã quan tâm chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch cân đối ngân sách, bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho các xã, phường để chi cho các hoạt động về chuyển đổi số (*tập huấn, tuyên truyền, đầu tư một số hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin: mua sắm, nâng cấp cấu hình máy tính, máy in, cài đặt phần mềm diệt virus...*).

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả Công văn số 653-CV/ThU ngày 28/8/2023 của Thị ủy Mỹ Hào về thực hiện Kết luận số 682-KL/TU ngày 30/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Công văn số 913-CV/ThU ngày 19/6/2024 của Thị ủy Mỹ Hào về việc tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thị xã.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, nghiên cứu cơ chế, chính sách thu hút, ưu đãi, hỗ trợ, đãi ngộ cho cán bộ, công chức chuyên trách và kiêm nhiệm trong lĩnh vực CNTT ở cấp xã để làm công tác chuyển đổi số.

- Bố trí nguồn kinh phí để hỗ trợ các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tích cực tuyên truyền, vận động người dân đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm giúp giữ vững thương hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

2. Đối với phòng Văn hóa và Thông tin thị xã

- Tiếp tục rà soát các chỉ tiêu, mục tiêu đã thực hiện được theo Chương trình hành động số 11-CTr/ThU ngày 31/3/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy và các văn bản có liên quan, có giải pháp tăng cường thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong thời gian tới đảm bảo đạt đúng tiến độ đặt ra. Tham mưu thị xã phát huy vai trò hơn nữa của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp, người lao động, cán bộ, công chức, viên chức. Hướng dẫn các phòng, ngành, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách. Tham mưu UBND thị xã mở các lớp tập huấn về chuyển đổi số, an toàn an ninh mạng...cho công chức phụ trách về chuyển đổi số tại các phòng, ngành, UBND các xã, phường.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã thường xuyên thực hiện kiểm tra công tác chuyển đổi số trên địa bàn thị xã để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuyển đổi số đảm bảo các nhiệm vụ đã đề ra.

- Hướng dẫn các phòng, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn, thông tin mạng trong quá trình khai thác sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung; hướng dẫn các xã, phường hoàn thiện các phương án đảm bảo an toàn an ninh mạng đối với hệ thống mạng LAN đã được phê duyệt cấp độ; tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị ngoài trụ sở UBND thị xã xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ cho hệ thống mạng LAN theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với các phòng, ngành, UBND các xã, phường trong việc nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số.

- Tham mưu UBND thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ngành, UBND các xã, phường khẩn trương hoàn thiện việc tạo lập hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành; tích cực sử dụng chữ ký số cá nhân trong việc ký số văn bản điện tử; hướng dẫn các xã, phường thực hiện cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, hoạt động của địa phương, của thị xã lên Trang Thông tin điện tử xã, phường.

3. Đối với phòng Kinh tế thị xã

- Tiếp tục hướng dẫn các xã, phường trong việc triển khai thực hiện lựa chọn các sản phẩm OCOP tiêu biểu đưa lên sàn thương mại điện tử, đảm bảo mỗi xã, phường lựa chọn được 01 sản phẩm OCOP tiêu biểu có sử dụng công nghệ về truy xuất nguồn gốc để đưa lên giao dịch trên các sàn thương mại điện tử: Voso, Postmart, Sendo, Facebook...;

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, làng nghề truyền thống, hộ nông dân sản xuất nông nghiệp đăng ký tài khoản mua bán trên sàn thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hộ kinh doanh, hộ sản xuất xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm tiêu biểu tại các xã, phường. Hướng dẫn các xã, phường xây dựng khu dân cư thông minh.

4. Đối với phòng Giáo dục thị xã

- Đôn đốc các cấp trường học thuộc phạm vi quản lý đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; tích cực sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong việc gửi, nhận văn bản điện tử; thực hiện ký số chữ ký số cá nhân và tổ chức đối với văn bản điện tử; triển khai thực hiện có hiệu quả “học bạ số” cho học sinh tại các cấp trường học.

- Phối hợp với UBND các xã, phường tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cho phụ huynh học sinh tham gia chuyển đổi số cùng ngành giáo dục.

5. Đối với Văn phòng HĐND và UBND thị xã

Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn UBND các xã, phường đẩy mạnh việc tiếp nhận, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Đảm bảo 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên môi trường điện tử. 100% hồ sơ phát sinh phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến.

6. Đối với Công an thị xã

Hướng dẫn các xã, phường tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số (Đề án 06); Kế hoạch phối hợp số 110/KH-BCA-UBND ngày 03/7/2023 giữa Bộ Công an và UBND tỉnh Hưng Yên. Đẩy mạnh việc thực hiện chi trả an sinh xã hội cho đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản, không dùng tiền mặt.

7. Đối với các phòng, ngành liên quan

- Tăng cường công tác thực hiện chuyển đổi số của từng ngành, lĩnh vực. Rà soát lại các mục tiêu, chỉ tiêu theo Chương trình hành động số 11-CTr/ThU của Ban Thường vụ Thị ủy và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND thị xã đề tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy, UBND thị xã các giải pháp tăng cường thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về chuyển đổi số của thị xã và tại các xã, phường đảm bảo đạt đúng tiến độ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong lĩnh vực mà phòng, ngành phụ trách. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trên các nền tảng số.

8. Đối với UBND các xã, phường

Đề nghị UBND xã, phường cần quan tâm, tập trung triển khai thực hiện một số nội dung sau:

*** Về thể chế số**

- Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số. Phát huy tối đa vai trò quản lý Nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, trường học nhằm xây dựng thành công chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Quan tâm bố trí nguồn kinh phí chỉ cho chuyển đổi số (theo Chương trình hành động số 11-CTr/ThU ngày 31/3/2022, Công văn số 653-CV/ThU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy hàng năm ưu tiên bố trí ít nhất 1.0% tổng chi cân đối ngân sách địa phương và huy động nguồn vốn xã hội hóa)

*** Về hạ tầng số**

- Bố trí nguồn kinh phí đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ của đơn vị, mua sắm, nâng cấp cấu hình máy tính, máy in, scan cho cán bộ, công chức, nhất là công chức trực tại bộ phận Một cửa nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Hiện nay hệ thống Đài truyền thanh các xã, phường trên địa bàn thị xã mới được lắp đặt đầu thu sử dụng công nghệ thông tin (IPFM), trong thời gian tới đề nghị UBND xã, phường ưu tiên nguồn kinh phí để thực hiện nâng cấp, chuyển đổi Đài Truyền thanh có dây sang Đài Truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông.

- Đảm bảo duy trì kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh; triển khai cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho máy tính của cán bộ (đảm bảo 100% máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền) góp phần đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong thực hiện nhiệm vụ.

*** Về Chính quyền số**

- Quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo đúng quy định, nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến...

- Thường xuyên quan tâm, chỉ đạo tổ công nghệ số cộng đồng, cán bộ trực tại bộ phận một cửa tích cực tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số, nhất là trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến góp phần nâng cao chỉ số và thứ hạng của địa phương nói riêng, của thị xã nói chung.

- Thực hiện cung cấp thông tin trên Trang Thông tin điện tử đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 42/NĐ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh; xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh và duy trì tần suất phát sóng định kỳ 1 lần/tuần.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức tích cực sử dụng hòm thư điện tử công việc trong trao đổi công việc hàng ngày; thực hiện tạo lập hồ sơ công việc trên phần mềm quản lý văn bản điều hành theo đúng chỉ tiêu của UBND tỉnh, UBND thị xã (cấp xã đạt từ 40% trở lên)

- Đảm bảo 100% văn bản đi đến được xử lý trên phần mềm Quản lý văn bản và được ký số bằng chữ ký số của cá nhân và tổ chức.

*** Về kinh tế số**

- Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp đóng trên địa bàn tích cực tham gia chuyển đổi số, sử dụng các nền tảng số như: nộp thuế điện tử, ký hợp đồng điện tử...

- Phối hợp với phòng Kinh tế thị xã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hộ kinh doanh, hộ sản xuất đăng, tải các sản phẩm tiêu biểu của địa phương lên các sàn thương mại điện tử, khuyến khích hình thức bán online thông qua các trang mạng xã hội... Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm tiêu biểu tại các xã, phường; xây dựng khu dân cư thông minh góp phần thực hiện thực hiện chuyển đổi số thành công.

*** Về xã hội số**

- Tuyên truyền vận động người dân tham gia các khóa bồi dưỡng miễn phí do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai trên các nền tảng số nhằm nâng cao kỹ năng số.

- Phối hợp với cơ quan đơn vị liên quan mở các lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng và người dân thuộc địa bàn quản lý.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động các đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng hưởng lương hưu, thanh toán BHXH hàng tháng mở tài khoản ngân hàng để thực hiện việc chi trả an sinh xã hội thanh toán không dùng tiền mặt.

- Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng của các trường học đảm bảo phục vụ cho chuyển đổi ngành giáo dục; chỉ đạo các nhà trường đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy, sử dụng hiệu quả “học bạ số”; rà soát lại mã định danh điện tử cho đối tượng là học sinh để thực hiện kết nối, liên thông với Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ cho công tác đăng ký và tuyển sinh.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin triển khai chương trình viễn thông công ích, đảm bảo hộ gia đình chính sách, người nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội được tiếp cận với công nghệ số.

Đoàn Kiểm tra trân trọng Thông báo kết quả kiểm tra đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường nắm được và thực hiện./. *act*

TRƯỞNG ĐOÀN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thị xã;
- Lưu: VHTT. *xt*

Nguyễn Quốc Khánh

PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Nguyễn Quốc Khánh